

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tên chương trình (tiếng Việt): **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Tên chương trình (tiếng Anh): **Information technology**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mã ngành: 8480201

Loại hình đào tạo: Chính quy

Khoa quản lý: Công nghệ thông tin

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2021

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-DCT ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Information Technology**

Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

Mã ngành đào tạo: 8480201

Khối ngành: V

Loại hình đào tạo: Chính quy

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm:

1. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ theo định hướng ứng dụng

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
a	Kiến thức	
PLO1-UD	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản ứng dụng vào lĩnh vực Công nghệ thông tin	4
PLO1.1-UD	Áp dụng kiến thức về khoa học tự nhiên vào chuyên ngành CNTT	3
PLO1.2-UD	Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành vào việc phân tích, thiết kế, xây dựng các hệ thống CNTT	3
PLO1.3-UD	Áp dụng các kiến thức chuyên ngành làm cơ sở phân tích, ứng dụng chuyên sâu và hoàn thiện các hệ thống CNTT	3

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
PLO1.4-UD	Phân tích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT, đề xuất và cải tiến công nghệ liên quan đến hệ thống CNTT	4
<i>PLO2-UD</i>	Vận dụng kiến thức liên ngành có liên quan ứng dụng vào CNTT	5
PLO2.1-UD	Phân tích và xử lý dữ liệu liên ngành vào quá trình làm việc trong lĩnh vực CNTT	4
PLO2.2-UD	Đề xuất giải pháp Công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên ngành	5
<i>PLO3-UD</i>	Vận dụng kiến thức chung về quản trị và quản lý điều hành hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực CNTT	4
PLO3.1-UD	Xây dựng quy trình về quản lý và điều hành các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực CNTT	3
PLO3.2-UD	Quản lý, điều hành và ứng dụng chuyên môn liên quan đến lĩnh vực CNTT	4
b	Kỹ năng	
<i>PLO4-UD</i>	Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học	5
PLO4.1-UD	Thực hành thành thạo các kỹ thuật và phương pháp phân tích dữ liệu	4
PLO4.2-UD	Thực hiện đúng quy trình tổng hợp và đánh giá thông tin từ kết quả phân tích	3
PLO4.3-UD	Đề xuất giải pháp ứng dụng và xử lý các vấn đề công nghệ thông tin một cách khoa học	5
<i>PLO5-UD</i>	Truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác	4
PLO5.1-UD	Áp dụng thành thạo các kỹ năng; trình bày, thảo luận và giải thích các vấn đề liên quan đến công việc cho người khác	3

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
PLO5.2-UD	Truyền đạt chính xác, rõ ràng các vấn đề chuyên môn và khoa học trong lĩnh vực CNTT	3
PLO5.3-UD	Hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực CNTT cho người cùng ngành và với những người khác khi thực hiện công việc	4
PLO6-UD	Vận dụng kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến	5
PLO6.1-UD	Lập kế hoạch, điều phối, quản trị và quản lý các nguồn lực trong dự án CNTT	4
PLO6.2-UD	Đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong dự án CNTT	5
PLO7-UD	Phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp	4
PLO7.1-UD	Ứng dụng và phát triển các công nghệ liên quan đến lĩnh vực CNTT	3
PLO7.2-UD	Vận dụng các công nghệ tiên tiến một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp	4
PLO8-UD	Sử dụng ngoại ngữ trong công việc, giao tiếp, đọc hiểu tài liệu ngành CNTT	4
PLO8.1-UD	Giao tiếp bằng tiếng Anh	4
PLO8.2-UD	Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	4
c	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
PLO9-UD	Đề xuất các sáng kiến cải tiến quan trọng liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO9.1-UD	Định hướng cải tiến các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO9.2-UD	Chủ động đưa ra các sáng kiến cải tiến công nghệ liên quan đến lĩnh vực CNTT	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
<i>PLO10-UD</i>	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO10.1-UD	Chủ động thích nghi với công việc và các hoạt động liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO10.2-UD	Định hướng công việc và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực CNTT	5
<i>PLO11-UD</i>	Tổng hợp và đề xuất những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn	5
PLO11.1-UD	Phản biện, bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO11.2-UD	Tổng hợp và đề xuất các kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực CNTT	5
<i>PLO12-UD</i>	Quản lý, đánh giá, cải tiến và ứng dụng liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO12.1-UD	Xây dựng tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong lĩnh vực CNTT	4
PLO12.2-UD	Quản lý, đánh giá, cải tiến và ứng dụng liên quan đến lĩnh vực CNTT	5

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
a	Kiến thức	
<i>PLO1-NC</i>	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành Công nghệ thông tin	4
PLO1.1-NC	Áp dụng kiến thức về khoa học tự nhiên vào chuyên ngành CNTT	3

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
PLO1.2-NC	Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành vào việc phân tích, thiết kế, xây dựng các hệ thống CNTT	3
PLO1.3-NC	Áp dụng các kiến thức chuyên ngành làm cơ sở phân tích, nghiên cứu chuyên sâu và hoàn thiện các hệ thống CNTT	3
PLO1.4-NC	Phân tích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT, đề xuất và cải tiến công nghệ liên quan đến hệ thống CNTT	4
<i>PLO2-NC</i>	Vận dụng kiến thức liên ngành có liên quan đến ngành CNTT	5
PLO2.1-NC	Phân tích và xử lý dữ liệu liên ngành ứng dụng vào quá trình nghiên cứu và làm việc	4
PLO2.2-NC	Đề xuất giải pháp ứng dụng Công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên ngành	5
<i>PLO3-NC</i>	Vận dụng kiến thức chung về quản trị và quản lý điều hành hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực CNTT	4
PLO3.1-NC	Xây dựng quy trình về quản lý và điều hành các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực CNTT	3
PLO3.2-NC	Quản lý, điều hành và nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực CNTT	4
b	Kỹ năng	
<i>PLO4-NC</i>	Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học	5
PLO4.1-NC	Thực hành thành thạo các kỹ thuật và phương pháp phân tích dữ liệu	4
PLO4.2-NC	Thực hiện đúng quy trình tổng hợp và đánh giá thông tin từ kết quả phân tích	3
PLO4.3-NC	Đề xuất nghiên cứu các giải pháp xử lý các vấn đề công nghệ thông tin một cách khoa học	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
<i>PLO5-NC</i>	Truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác	4
PLO5.1-NC	Áp dụng thành thạo các kỹ năng; trình bày, thảo luận và giải thích các vấn đề liên quan đến công việc cho người khác	3
PLO5.2-NC	Truyền đạt chính xác, rõ ràng các vấn đề chuyên môn và khoa học trong lĩnh vực CNTT	3
PLO5.3-NC	Hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực CNTT cho người cùng ngành và với những người khác khi thực hiện công việc	4
<i>PLO6-NC</i>	Vận dụng kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến	5
PLO6.1-NC	Lập kế hoạch, điều phối, quản trị và quản lý các nguồn lực trong dự án CNTT	4
PLO6.2-NC	Đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong dự án CNTT	5
<i>PLO7-NC</i>	Nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp	4
PLO7.1-NC	Nghiên cứu sự phát triển công nghệ liên quan đến lĩnh vực CNTT	3
PLO7.2-NC	Vận dụng các công nghệ tiên tiến một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp	4
<i>PLO8-NC</i>	Sử dụng ngoại ngữ trong công việc, giao tiếp, đọc hiểu tài liệu ngành CNTT	4
PLO8.1-NC	Giao tiếp bằng tiếng Anh	4
PLO8.2-NC	Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	4
c	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
<i>PLO9-NC</i>	Nghiên cứu và đưa ra sáng kiến cải tiến quan trọng liên quan đến lĩnh vực CNTT	5

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
PLO9.1-NC	Định hướng nghiên cứu các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO9.2-NC	Chủ động đưa ra các sáng kiến cải tiến công nghệ liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
<i>PLO10-NC</i>	Thích nghi, tự định hướng nghiên cứu và hướng dẫn thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO10.1-NC	Chủ động thích nghi với công việc và các hoạt động nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO10.2-NC	Định hướng công việc và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực CNTT	5
<i>PLO11-NC</i>	Nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn	5
PLO11.1-NC	Phản biện, bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO11.2-NC	Tổng hợp các hướng nghiên cứu trước để đề xuất các kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực CNTT	5
<i>PLO12-NC</i>	Quản lý, đánh giá, nghiên cứu và cải tiến các hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
PLO12.1-NC	Xây dựng tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong lĩnh vực CNTT	4
PLO12.2-NC	Đề xuất cải tiến nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc	5

3. Phê duyệt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TP. HCM, ngày tháng năm 20

HIỆU TRƯỞNG

TP. HCM, ngày tháng năm 20

TRƯỞNG KHOA